

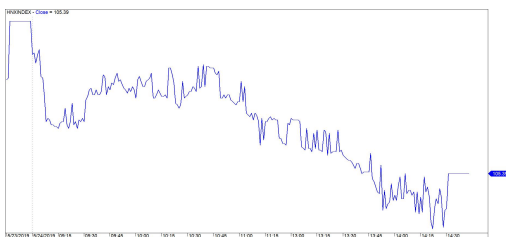
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	970.03	105.39	55.27
% ngày	-1.29%	-0.86%	-0.23%
% tuần	-0.66%	-0.38%	0.05%
% tháng	-0.71%	-1.63%	-1.41%
% năm	-1.61%	-9.98%	2.58%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	3,953	427	807
TB 1 tuần	4,973	479	452
TB 1 tháng	3,836	430	284
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	508.87	0.78	545.11
Bán	794.27	9.37	9.48
Giá trị ròng	-285.40	-8.59	535.63
Độ rộng TT			
Mã Tăng	111	56	192
Mã Giảm	183	98	119
Không Đổi	90	225	559
Chỉ số chính			
P/E	16.96	9.54	16.47
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,312	193	930
LS Cổ tức	4.73%	4.27%	7.66%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán khu vực phiên cuối tuần không quá tiêu cực khi Hang Seng, Shanghai Composite tăng nhẹ trong khi Nikkei 225 hồi phục mạnh về cuối phiên đóng cửa giảm 0.16%, Kospi cũng chỉ giảm rất nhẹ.

Trái ngược với diễn biến trong khu vực, các chỉ số thị trường Việt Nam giảm điểm khá mạnh, chỉ số VN-Index giảm 1.29% dừng tại 970.03 điểm, chỉ số HNX-Index giảm 0.86% chốt tại 105.39 điểm trong khi chỉ số Upcom-Index mất 0.22% dừng tại 55.27 điểm. Thanh khoản gia tăng mạnh lên mức quanh 3,850 tỷ đồng cho thấy bên bán đang chiếm thế chủ động.

Thị trường đánh mất thành quả phiên hồi phục liên trước khi quay đầu giảm điểm khá mạnh về cuối phiên. diễn biến tiêu cực trong phiên chiều khi lực bán được đẩy mạnh. Trong rổ VN30 chỉ có DHG, CII, VJC, MWG, GMD tăng giá tích cực. Nhóm Dầu khí, Ngân hàng, Bất động sản là các ngành tiêu cực nhất. Một số cổ phiếu dòng Small-Cap và Mid-Cap vẫn tăng giá tích cực như HDG, NDN, NTC, PVT, HAR...

Khối ngoại mua ròng 241 tỷ đồng trên cả ba sàn. MPC dẫn đầu danh sách mua ròng với 516 tỷ trong khi ở chiều ngược lại VNM, HPG, VIC bị bán ròng mạnh bởi khối này.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tích lũy quanh 970 điểm của chỉ số VN-Index trong các phiên giao dịch đầu tuần. Đồng thời, mức độ phân hóa có thể sẽ diễn ra giữa các nhóm cổ phiếu cho nên các nhà đầu tư ngắn hạn nên cơ cấu lại danh mục, chúng tôi đánh giá vùng hỗ trợ 965.5 – 968 điểm của chỉ số VN-Index là vùng hỗ trợ mạnh và đây cũng là khoảng trống tăng giá được hình thành trong phiên 15/05/2019. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu giảm trở lại cho thấy các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiến hành cơ cấu lại danh mục hiện tại.

Chúng tôi hạ mức xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN-Index từ mức TĂNG xuống GIẢM và duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn của chỉ số HNX-Index với mức kháng cự ở mức 107.40 điểm. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể cơ cấu lại danh mục, xem xét bán ra những cổ phiếu đã chuyển xu hướng giảm ngắn hạn theo bảng theo dõi xu hướng của chúng tôi trong bản tin.

Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 55% cổ phiếu/45% tiền.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1,000	1,025	965	953
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	108	110	105	101
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	895	935	877	863
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	992	1,030	969	963
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	835	845	822	804

We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	17,400	GIẢM	TĂNG		18,156			16,850	16,230	3.26%	
ACB	29,200	GIẢM	GIẢM		30,068				32,308		
ACV	81,600	TĂNG	TĂNG	82,800	80,009	-1.45%		90,000	79,578	-9.33%	
ANV	31,800	TĂNG	TĂNG	26,700	29,169	19.10%		30,000	26,633	6.00%	
ASM	7,500	TĂNG	GIẢM	7,750	7,436	-3.23%			8,502		
BFC	20,950	TĂNG	GIẢM	21,800	20,332	-3.90%			24,091		
BID	32,500	GIẢM	TĂNG		33,593			33,400	31,227	-2.69%	
BMP	45,400	GIẢM	GIẢM		46,659				51,260		
BSR	13,600	TĂNG	GIẢM	14,200	13,571	-4.23%			14,995		
BVH	77,200	TĂNG	GIẢM	79,000	74,727	-2.28%			85,113		
BWE	24,800	GIẢM	TĂNG		25,777			20,000	24,073	24.00%	
CEO	11,900	TĂNG	GIẢM	12,200	11,685	-2.46%			13,256		
CII	23,300	GIẢM	GIẢM		24,027				25,491		
CMX	24,100	GIẢM	TĂNG		25,121			5,910	21,617	307.78%	
CSM	15,400	TĂNG	TĂNG	15,250	14,746	0.98%		14,390	14,225	7.02%	
CTD	115,200	GIẢM	GIẢM		119,605				131,020		
CTG	21,200	TĂNG	TĂNG	21,350	20,598	-0.70%		22,700	19,639	-6.61%	
CTI	23,000	GIẢM	GIẢM		24,024			26,850	23,186	-13.65%	BÁN
CTR	27,200	GIẢM	N/A		29,236				4,413		
CVT	19,950	GIẢM	TĂNG		20,947			20,171	19,642	-1.10%	
DCM	8,570	GIẢM	GIẢM		8,645				9,161		
DGC	31,300	GIẢM	GIẢM		31,951				35,196		
DGW	23,000	TĂNG	GIẢM	23,100	22,464	-0.43%			24,255		
DHA	36,500	TĂNG	TĂNG	32,250	35,246	13.18%		29,100	32,428	25.43%	
DHC	41,500	TĂNG	TĂNG	40,900	38,900	1.47%		35,200	35,540	17.90%	
DHG	116,100	TĂNG	TĂNG	115,900	111,777	0.17%		93,000	109,338	24.84%	
DIG	14,050	GIẢM	GIẢM		14,837				15,955		
DPG	40,100	GIẢM	TĂNG		40,560			60,500	34,775	-33.72%	
DPM	18,550	TĂNG	GIẢM	18,150	17,354	2.20%			19,712		
DPR	40,400	TĂNG	GIẢM	38,800	38,751	4.12%			40,501		
DQC	19,300	GIẢM	GIẢM		20,492				22,527		
DRC	23,200	TĂNG	GIẢM	22,000	22,112	5.45%			23,650		
DXG	19,250	GIẢM	GIẢM		19,588				22,180		
EIB	17,800	TĂNG	TĂNG	17,800	17,455	0.00%		14,700	16,280	21.09%	

We Create Fortune

FCN	14,700	GIẢM	TĂNG		15,178			16,050	13,649	-8.41%	
FMC	28,950	TĂNG	GIẢM	28,950	28,865	0.00%	MUA		30,886		
FPT	45,600	TĂNG	TĂNG	46,000	44,104	-0.87%		46,000	41,391	-0.87%	
GAS	106,500	GIẢM	TĂNG	113,000	107,472	-4.89%	BÁN	101,000	101,898	5.45%	
GEX	22,500	TĂNG	TĂNG	22,900	21,903	-1.75%		24,700	21,615	-8.91%	
GIL	32,700	GIẢM	GIẢM		34,051				37,019		
GMD	27,250	TĂNG	GIẢM	26,350	26,211	3.42%			27,993		
GTN	18,200	TĂNG	TĂNG	17,850	17,421	1.96%		15,000	16,369	21.33%	
GVR	11,500	TĂNG	TĂNG	12,000	10,978	-4.17%					
HAG	5,160	GIẢM	GIẢM		5,372				5,935		
HAX	14,000	GIẢM	GIẢM		14,320				15,510		
HBC	16,800	TĂNG	GIẢM	16,300	16,468	3.07%			18,315		
HCM	25,000	TĂNG	GIẢM	26,400	24,462	-5.30%			27,107		
HDB	26,500	TĂNG	GIẢM	27,600	25,807	-3.99%			29,828		
HDC	16,500	TĂNG	GIẢM	15,700	15,534	5.10%			16,575		
HDG	39,650	GIẢM	GIẢM		40,020				43,194		
HNG	15,700	TĂNG	GIẢM	15,700	15,086	0.00%			16,554		
HPG	32,150	GIẢM	TĂNG		33,334			33,900	29,983	-5.16%	
HSG	8,160	TĂNG	TĂNG	7,700	7,851	5.97%		9,300	6,886	-12.26%	
HT1	16,850	GIẢM	TĂNG		17,753			14,800	15,465	13.85%	
HUT	3,100	GIẢM	GIẢM		3,620				4,146		
HVN	42,850	TĂNG	TĂNG	41,200	40,875	4.00%		39,000	36,722	9.87%	
KBC	14,100	TĂNG	GIẢM	14,300	13,740	-1.40%			15,013		
KDH	30,950	TĂNG	GIẢM	30,900	29,570	0.16%			32,661		
KSB	22,650	GIẢM	GIẢM		23,756				26,296		
LCG	10,100	GIẢM	GIẢM		10,621				11,817		
LDG	9,260	TĂNG	GIẢM	9,560	9,100	-3.14%			11,012		
LHG	19,300	TĂNG	TĂNG	19,350	18,208	-0.26%		19,300	18,998	0.00%	MUA
LPB	8,200	GIẢM	GIẢM		8,620				9,213		
LSS	6,150	GIẢM	GIẢM		6,232				6,647		
MBB	21,350	GIẢM	TĂNG		21,771			21,850	20,106	-2.29%	
MPC	41,700	TĂNG	TĂNG	43,000	40,373	-3.02%		47,500	39,990	-12.21%	
MSN	87,200	TĂNG	TĂNG	88,000	86,956	-0.91%		89,000	80,034	-2.02%	
MSR	17,800	GIẢM	GIẢM		18,544				20,813		
MWG	88,700	TĂNG	TĂNG	87,000	84,953	1.95%		88,700	86,964	0.00%	MUA
NDN	15,100	TĂNG	TĂNG	14,100	14,190	7.09%		13,700	11,838	10.22%	
NKG	6,310	GIẢM	GIẢM		6,565				7,578		

We Create Fortune

NLG	30,850	TĂNG	TĂNG	27,650	29,716	11.57%		28,700	27,664	7.49%	
NT2	27,700	TĂNG	GIẢM	28,050	27,343	-1.25%			29,219		
NTL	24,900	TĂNG	TĂNG	19,500	22,916	27.69%		10,450	19,624	138.28%	
NVL	58,200	TĂNG	GIẢM	58,100	57,570	0.17%			62,332		
OIL	12,700	TĂNG	GIẢM	13,300	12,545	-4.51%			14,394		
PAC	37,200	TĂNG	GIẢM	38,000	36,036	-2.11%			39,387		
PC1	23,950	TĂNG	GIẢM	23,950	23,070	0.00%			25,195		
PDR	24,700	TĂNG	TĂNG	24,100	23,934	2.49%		29,000	22,026	-14.83%	
PHR	59,200	TĂNG	TĂNG	52,000	55,710	13.85%		24,000	46,883	146.67%	
PLX	66,000	TĂNG	TĂNG	61,400	63,807	7.49%		62,400	57,196	5.77%	
PNJ	107,500	TĂNG	TĂNG	108,000	103,960	-0.46%		104,000	93,362	3.37%	
POW	15,700	TĂNG	TĂNG	15,200	14,714	3.29%		15,700	15,625	0.00%	MUA
PVT	16,950	TĂNG	GIẢM	16,950	16,560	0.00%	MUA		17,615		
PPC	28,200	TĂNG	TĂNG	27,200	26,304	3.68%		19,700	24,073	43.15%	
PTB	66,200	TĂNG	TĂNG	66,100	62,174	0.15%		64,000	56,935	3.44%	
PVB	19,400	TĂNG	TĂNG	20,100	18,902	-3.48%		20,100	16,786	-3.48%	
PVD	19,650	GIẢM	TĂNG	19,850	19,949	0.50%	BÁN	18,500	17,783	6.22%	
PVI	37,600	GIẢM	TĂNG		39,447			33,000	35,916	13.94%	
PVS	23,800	TĂNG	TĂNG	22,000	23,476	8.18%		21,100	20,660	12.80%	
PXS	4,950	GIẢM	TĂNG	5,500	5,049	-8.21%	BÁN	4,850	4,262	2.06%	
QNS	31,800	GIẢM	GIẢM		33,363			41,500	36,726	-11.50%	BÁN
REE	32,900	TĂNG	TĂNG	32,100	32,520	2.49%		33,325	31,114	-1.28%	
SAB	261,200	TĂNG	TĂNG	253,000	248,747	3.24%		245,000	230,068	6.61%	
SAM	7,500	GIẢM	TĂNG		7,555			7,400	7,052	1.35%	
SCR	7,120	TĂNG	GIẢM	7,250	7,086	-1.79%			7,650		
SHI	8,280	GIẢM	TĂNG		8,555			6,990	7,261	18.45%	
SJS	17,700	GIẢM	GIẢM		17,960				19,930		
SKG	14,050	TĂNG	GIẢM	13,950	13,636	0.72%			14,892		
SSI	25,550	TĂNG	GIẢM	26,100	25,154	-2.11%			27,560		
STB	11,800	TĂNG	TĂNG	12,350	11,662	-4.45%		13,000	11,486	-9.23%	
TCB	23,200	TĂNG	GIẢM	23,950	23,165	-3.13%			N/A		
TCM	30,500	TĂNG	GIẢM	30,400	29,279	0.33%			33,791		
TDH	11,700	TĂNG	TĂNG	11,700	11,330	0.00%		11,650	10,730	0.43%	
TLH	5,070	GIẢM	TĂNG		5,259			5,390	4,797	-5.94%	
TNG	23,400	TĂNG	TĂNG	22,400	21,550	4.46%		12,000	19,317	95.00%	
VCB	66,500	TĂNG	TĂNG	67,800	66,047	-1.92%		62,000	62,992	7.26%	
VCG	26,900	GIẢM	TĂNG		27,382			19,200	23,906	40.10%	

We Create Fortune

VCS	61,900	GIẢM	GIẢM		64,129				71,706		
VGC	#N/A	#N/A	#N/A	20,000	#N/A	#N/A			33,168		
VGT	11,700	TĂNG	GIẢM	12,000	11,274	-2.50%			13,091		
VHC	93,200	TĂNG	GIẢM	93,700	88,766	-0.53%			98,373		
VHM	84,500	GIẢM	TĂNG		88,308			80,000	82,630	5.62%	
VIB	18,300	GIẢM	TĂNG		18,692			19,700	17,387	-7.11%	
VIC	115,000	TĂNG	TĂNG	113,000	113,329	1.77%		112,000	108,251	2.68%	
VIP	5,750	GIẢM	GIẢM		5,992				6,297		
VJC	119,900	TĂNG	GIẢM	114,400	116,402	4.81%			121,423		
VND	16,350	TĂNG	GIẢM	16,250	16,014	0.62%			17,819		
VNG	21,550	GIẢM	GIẢM		22,017				23,055		
VNM	130,500	GIẢM	GIẢM	133,900	131,987	-1.43%	BÁN		139,488		
VPB	18,650	TĂNG	GIẢM	19,000	18,466	-1.84%			20,574		
VPI	40,650	GIẢM	GIẢM	41,500	41,038	-1.11%	BÁN		43,124		
VRC	16,900	TĂNG	GIẢM	17,000	16,568	-0.59%			18,678		
VRE	35,000	TĂNG	TĂNG	36,000	34,582	-2.78%		35,000	30,770	0.00%	
VSC	37,800	TĂNG	GIẢM	37,450	36,937	0.93%			40,353		

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU LARGE CAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
ACB	29,200	GIẢM	GIẢM		30,068				32,308		
BID	32,500	GIẢM	TĂNG		33,593			33,400	31,227	-2.69%	
BSR	13,600	TĂNG	GIẢM	14,200	13,571	-4.23%			14,995		
BVH	77,200	TĂNG	GIẢM	79,000	74,727	-2.28%			85,113		
CTG	21,200	TĂNG	TĂNG	21,350	20,598	-0.70%		22,700	19,639	-6.61%	
EIB	17,800	TĂNG	TĂNG	17,800	17,455	0.00%		14,700	16,280	21.09%	
FPT	45,600	TĂNG	TĂNG	40,997	44,104	11.23%		40,997	41,391	11.23%	
GAS	106,500	GIẢM	TĂNG		107,472			99,026	101,898	7.55%	
HDB	26,500	TĂNG	GIẢM	27,600	25,807	-3.99%			29,828		
HNG	15,700	TĂNG	GIẢM	15,700	15,086	0.00%			16,554		
HPG	32,150	GIẢM	TĂNG		33,334			33,900	29,983	-5.16%	
HVN	42,850	TĂNG	TĂNG	41,200	40,875	4.00%		39,000	36,722	9.87%	
KDH	30,950	TĂNG	GIẢM	30,900	29,570	0.16%			32,661		
MBB	21,350	GIẢM	TĂNG		21,771			21,271	20,106	0.37%	
MSN	87,200	TĂNG	TĂNG	88,000	86,956	-0.91%		89,000	80,034	-2.02%	

We Create Fortune

MWG	88,700	TĂNG	TĂNG	85,525	84,953	3.71%		88,700	86,964	0.00%	MUA
NVL	58,200	TĂNG	GIẢM	58,100	57,570	0.17%			62,332		
OIL	12,700	TĂNG	GIẢM	13,300	12,545	-4.51%			14,394		
PLX	66,000	TĂNG	N/A	61,400	63,807	7.49%		62,400	57,196	5.77%	
PNJ	107,500	TĂNG	TĂNG	107,800	103,960	-0.28%		103,807	93,362	3.56%	
POW	15,700	TĂNG	TĂNG	15,200	14,714	3.29%		15,700	15,625	0.00%	MUA
PVS	23,800	TĂNG	TĂNG	22,000	23,476	8.18%		21,100	20,660	12.80%	
QNS	31,800	GIẢM	GIẢM		33,363				36,726		
REE	32,900	TĂNG	TĂNG	32,100	32,520	2.49%		33,325	31,114	-1.28%	
ROS	30,000	GIẢM	TĂNG		33,624			34,800	27,327	-13.79%	
SSI	25,550	TĂNG	GIẢM	26,100	25,154	-2.11%			27,560		
STB	11,800	TĂNG	TĂNG	12,350	11,662	-4.45%		13,000	11,486	-9.23%	
TCB	23,200	TĂNG	GIẢM	23,950	23,165	-3.13%			25,683		
TPB	23,600	TĂNG	GIẢM	22,500	23,190	4.89%			N/A		
VCB	66,500	TĂNG	TĂNG	67,800	66,047	-1.92%		62,000	62,992	7.26%	
VCG	26,900	GIẢM	TĂNG		27,382			18,441	23,906	45.87%	
VEA	52,100	TĂNG	GIẢM	50,000	49,386	4.20%			N/A		
VGI	26,900	TĂNG	GIẢM	25,200	24,256	6.75%			N/A		
VHM	84,500	GIẢM	TĂNG		88,308			80,000	82,630	5.62%	
VIB	18,300	GIẢM	TĂNG		18,692			19,700	17,387	-7.11%	
VIC	115,000	TĂNG	TĂNG	113,000	113,329	1.77%		112,000	108,251	2.68%	
VJC	119,900	TĂNG	GIẢM	114,400	116,402	4.81%			121,423		
VNM	130,500	GIẢM	GIẢM	133,900	131,987	-1.43%	BÁN		139,488		
VPB	18,650	TĂNG	GIẢM	19,000	18,466	-1.84%			20,574		
VRE	35,000	TĂNG	TĂNG	34,967	34,582	0.09%		33,996	30,770	2.95%	

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU MIDCAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	17,400	GIẢM	TĂNG		18,156			16,850	16,230	3.26%	
ANV	31,800	TĂNG	TĂNG	25,548	29,169	24.47%		30,000	26,633	6.00%	
ASM	7,500	TĂNG	GIẢM	7,750	7,436	-3.23%			8,502		
BMP	45,400	GIẢM	GIẢM		46,659				51,260		
BWE	24,800	GIẢM	TĂNG		25,777			19,440	24,073	27.57%	
C4G	10,100	GIẢM	#N/A		10,639				#N/A		
CEO	11,900	TĂNG	GIẢM	12,200	11,685	-2.46%			13,256		



We Create Fortune

CII	23,300	GIẢM	GIẢM		24,027			25,491			
CRE	25,600	GIẢM	#N/A		26,056			#N/A			
CTI	23,000	GIẢM	GIẢM		24,024			23,186			
CTR	27,200	GIẢM	#N/A		29,236			#N/A			
DCM	8,570	GIẢM	GIẢM		8,645			9,161			
DHC	41,500	TĂNG	TĂNG	40,900	38,900	1.47%		35,200	35,540	17.90%	
DIG	14,050	GIẢM	GIẢM		14,837			15,955			
DPM	18,550	TĂNG	GIẢM	18,150	17,354	2.20%		19,712			
DRC	23,200	TĂNG	GIẢM	22,000	22,112	5.45%		23,650			
DXG	19,250	GIẢM	GIẢM		19,588			22,180			
E1VFN30	14,790	TĂNG	GIẢM	14,940	14,620	-1.00%		15,587			
FCN	14,700	GIẢM	TĂNG		15,178			16,050	13,649	-8.41%	
FLC	4,550	GIẢM	GIẢM	4,700	4,554	-3.10%	BÁN	5,140			
FTM	23,550	TĂNG	TĂNG	15,400	22,756	52.92%		16,250	20,397	44.92%	
GEG	22,800	GIẢM	TĂNG		24,205			12,900	21,149	76.74%	
GEX	22,500	TĂNG	TĂNG	22,900	21,903	-1.75%		24,700	21,615	-8.91%	
GMD	27,250	TĂNG	GIẢM	26,350	26,211	3.42%		27,993			
GTN	18,200	TĂNG	TĂNG	17,850	17,421	1.96%		15,000	16,369	21.33%	
GVR	11,500	TĂNG	#N/A	12,000	10,978	-4.17%		#N/A			
HAG	5,160	GIẢM	GIẢM		5,372			5,935			
HBC	16,800	TĂNG	GIẢM	16,300	16,468	3.07%		18,315			
HCM	25,000	TĂNG	GIẢM	24,559	24,462	1.79%		27,107			
HDG	39,650	GIẢM	GIẢM		40,020			43,194			
HPX	26,300	GIẢM	#N/A		26,808			#N/A			
HSG	8,160	TĂNG	TĂNG	7,700	7,851	5.97%		8,452	6,886	-3.46%	
HT1	16,850	GIẢM	TĂNG		17,753			14,800	15,465	13.85%	
IBC	23,900	TĂNG	TĂNG	24,500	23,745	-2.45%		24,900	22,220	-4.02%	
IDI	8,150	TĂNG	TĂNG	8,410	7,952	-3.09%		9,150	7,253	-10.93%	
IJC	10,350	TĂNG	GIẢM	10,600	9,995	-2.36%		11,501			
ITA	3,130	TĂNG	TĂNG	3,190	2,980	-1.88%		3,200	2,747	-2.19%	
KBC	14,100	TĂNG	GIẢM	14,300	13,740	-1.40%		15,013			
KSB	22,650	GIẢM	GIẢM		23,756			26,296			
LDG	9,260	TĂNG	GIẢM	9,560	9,100	-3.14%		11,012			
LPB	8,200	GIẢM	GIẢM		8,620			9,213			
MBS	15,900	TĂNG	#N/A	15,800	15,400	0.63%		16,000	#N/A	#N/A	
MPC	41,700	TĂNG	TĂNG	43,000	40,373	-3.02%		42,741	39,990	-2.43%	
NBB	21,500	TĂNG	TĂNG	19,300	20,076	11.40%		21,500	20,822	0.00%	MUA

We Create Fortune

NKG	6,310	GIẢM	GIẢM		6,565			7,578		
NLG	30,850	TĂNG	TĂNG	27,650	29,716	11.57%		28,700	27,664	7.49%
NT2	27,700	TĂNG	GIẢM	28,050	27,343	-1.25%			29,219	
NTC	138,000	TĂNG	#N/A	112,000	121,093	23.21%		120,000	#N/A	#N/A
NTL	24,900	TĂNG	TĂNG	18,346	22,916	35.72%		9,331	19,624	166.84%
NVB	8,700	TĂNG	GIẢM	9,000	8,543	-3.33%			9,493	
OGC	4,550	TĂNG	GIẢM	4,420	4,230	2.94%			4,794	
PC1	23,950	TĂNG	GIẢM	23,950	23,070	0.00%			25,195	
PDR	24,700	TĂNG	TĂNG	24,100	23,934	2.49%		23,595	22,026	4.68%
PHR	59,200	TĂNG	TĂNG	52,000	55,710	13.85%		22,864	46,883	158.92%
PPC	28,200	TĂNG	TĂNG	26,065	26,304	8.19%		17,422	24,073	61.87%
PTB	66,200	TĂNG	TĂNG	62,774	62,174	5.46%		60,780	56,935	8.92%
PVD	19,650	GIẢM	TĂNG	19,850	19,949	0.50%	BÁN	18,500	17,783	6.22%
PVI	37,600	GIẢM	TĂNG		39,447			31,325	35,916	20.03%
PVT	16,950	TĂNG	GIẢM	16,950	16,560	0.00%	MUA		17,615	
QCG	5,150	TĂNG	TĂNG	5,400	4,954	-4.63%		5,910	4,638	-12.86%
SAM	7,500	GIẢM	TĂNG		7,555			7,400	7,052	1.35%
SBT	17,900	TĂNG	GIẢM	18,300	17,654	-2.19%			19,311	
SCR	7,120	TĂNG	GIẢM	7,250	7,086	-1.79%			7,650	
SHB	7,100	GIẢM	GIẢM		7,641				8,127	
SHS	11,500	GIẢM	TĂNG		11,533			12,100	10,571	-4.96%
SJS	17,700	GIẢM	GIẢM		17,960				19,930	
STK	24,600	TĂNG	TĂNG	23,700	23,637	3.80%		17,000	19,784	44.71%
SZC	18,300	TĂNG	#N/A	16,750	16,582	9.25%			#N/A	
TCH	21,200	GIẢM	TĂNG		21,661			21,000	20,591	0.95%
TCM	30,500	TĂNG	GIẢM	30,400	29,279	0.33%			33,791	
TNG	23,400	TĂNG	TĂNG	22,400	21,550	4.46%		12,000	19,317	95.00%
TTB	23,550	GIẢM	TĂNG		24,082			23,700	22,094	-0.63%
VCI	31,100	GIẢM	GIẢM		32,145				37,082	
VGT	11,700	TĂNG	#N/A	12,000	11,274	-2.50%			#N/A	
VHC	93,200	TĂNG	GIẢM	91,681	88,766	1.66%			98,373	
VND	16,350	TĂNG	GIẢM	16,250	16,014	0.62%			17,819	
VNG	21,550	GIẢM	GIẢM		22,017				23,055	
VPI	40,650	GIẢM	GIẢM	41,500	41,038	-1.11%	BÁN		42,859	

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU SMALLCAPS



We Create Fortune

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAV	10,100	GIẢM	#N/A		10,892			16,850	#N/A	#N/A	
AGR	3,680	GIẢM	TĂNG		3,863			3,990	3,542	-7.77%	
AMD	1,800	GIẢM	GIẢM		1,929				2,319		
APG	8,000	GIẢM	GIẢM		8,107				9,066		
ART	2,700	GIẢM	GIẢM		2,999				3,618		
BCC	8,700	TĂNG	TĂNG	9,000	8,576	-3.33%		7,700	7,657	12.99%	
BCG	5,960	GIẢM	TĂNG		6,409			6,390	5,406	-6.73%	
C69	10,500	TĂNG	TĂNG	8,800	10,112	19.32%		5,300	7,061	98.11%	
CCL	4,130	TĂNG	TĂNG	3,550	3,927	16.34%		3,460	3,576	19.36%	
CRC	16,000	GIẢM	GIẢM		16,589				19,699		
CVT	19,950	GIẢM	TĂNG		20,947			20,171	19,642	-1.10%	
DAG	6,650	GIẢM	GIẢM		6,973				7,491		
DAH	8,300	GIẢM	TĂNG		8,609			4,664	7,307	77.95%	
DGW	23,000	TĂNG	GIẢM	23,100	22,464	-0.43%			24,255		
DLG	1,430	GIẢM	TĂNG		1,520			1,730	1,395	-17.34%	
DRH	6,950	GIẢM	GIẢM		7,435				8,695		
DTD	13,400	TĂNG	TĂNG	10,400	11,967	28.85%		12,900	9,972	3.88%	
EVG	2,770	GIẢM	GIẢM		2,927				3,023		
FIT	3,100	GIẢM	TĂNG		3,257			3,640	2,853	-14.84%	
GKM	15,100	TĂNG	TĂNG	15,600	15,025	-3.21%		11,425	14,952	32.17%	
HAH	13,750	TĂNG	GIẢM	13,800	13,231	-0.36%			14,212		
HAI	1,610	GIẢM	GIẢM		1,724				2,014		
HAP	4,420	TĂNG	TĂNG	4,060	4,224	8.87%		3,670	3,579	20.44%	
HAR	3,710	TĂNG	TĂNG	3,250	3,083	14.15%		3,710	3,568	0.00%	
HCD	4,250	GIẢM	GIẢM		4,429				5,038		
HDA	11,000	GIẢM	TĂNG		11,481			10,400	10,481	5.77%	
HDC	16,500	TĂNG	GIẢM	15,700	15,534	5.10%			16,575		
HHP	19,500	TĂNG	#N/A	16,400	17,035	18.90%			#N/A		
HHS	3,600	GIẢM	GIẢM		3,792				4,056		
HII	12,700	GIẢM	GIẢM		13,724				15,093		
HQC	1,390	GIẢM	GIẢM		1,455				1,542		
HSL	9,970	TĂNG	GIẢM	9,600	9,737	3.85%			11,235		
HUT	3,100	GIẢM	GIẢM		3,620				4,146		
HVG	3,950	GIẢM	GIẢM		4,517				5,973		

We Create Fortune

HVH	26,050	GIẢM	#N/A		27,269			#N/A		
JVC	3,100	GIẢM	TĂNG		3,250		3,280	2,981	-5.49%	
KLF	1,600	GIẢM	GIẢM		1,849			2,006		
KMR	3,210	GIẢM	TĂNG		3,340		3,680	2,649	-12.77%	
LCG	10,100	GIẢM	GIẢM		10,621			11,817		
LGL	9,450	GIẢM	TĂNG		10,057		7,113	8,529	32.85%	
LHG	19,300	TĂNG	TĂNG	17,862	18,208	8.05%	19,300	18,998	0.00%	MUA
LMH	12,900	TĂNG	#N/A	12,400	12,483	4.03%		#N/A		
MST	3,900	GIẢM	GIẢM		4,019			5,089		
NDN	15,100	TĂNG	TĂNG	14,100	14,190	7.09%	13,104	11,838	15.23%	
PHC	13,250	TĂNG	TĂNG	13,800	12,959	-3.99%	14,450	12,650	-8.30%	
PVB	19,400	TĂNG	TĂNG	20,100	18,902	-3.48%	20,100	16,786	-3.48%	
PVC	7,200	TĂNG	TĂNG	7,400	7,020	-2.70%	7,100	6,199	1.41%	
PXL	7,000	TĂNG	GIẢM	6,400	5,831	9.38%		7,604		
PXS	4,950	GIẢM	TĂNG		5,049		4,850	4,262	2.06%	
QBS	3,440	TĂNG	GIẢM	3,350	3,162	2.69%		3,619		
SFG	17,000	TĂNG	TĂNG	15,550	16,381	9.32%	11,494	13,188	47.90%	
SHI	8,280	GIẢM	TĂNG		8,555		6,233	7,261	32.85%	
SJF	3,810	GIẢM	GIẢM		4,198			5,369		
SKG	14,050	TĂNG	GIẢM	13,950	13,636	0.72%		14,892		
TDH	11,700	TĂNG	TĂNG	11,700	11,330	0.00%	11,650	10,730	0.43%	
TIG	3,500	GIẢM	TĂNG		3,711		3,200	3,029	9.38%	
TLD	5,900	TĂNG	GIẢM	6,020	5,849	-1.99%		6,758		
TLH	5,070	GIẢM	TĂNG		5,259		5,850	4,797	-13.33%	
TNI	10,350	GIẢM	GIẢM		11,017			12,167		
TTF	3,360	TĂNG	TĂNG	3,690	3,323	-8.94%	3,990	3,028	-15.79%	
TTH	4,400	GIẢM	TĂNG		4,732		5,273	4,217	-16.55%	
TVB	18,200	GIẢM	GIẢM	19,300	18,203	-5.68%	BÁN	20,422		
TVC	13,200	TĂNG	TĂNG	13,700	12,791	-3.65%	9,400	12,451	40.43%	
VC3	23,200	TĂNG	TĂNG	23,100	22,538	0.43%	22,000	21,070	5.45%	
VCR	22,300	TĂNG	TĂNG	13,300	17,049	67.67%	3,900	11,317	471.79%	
VNE	4,170	GIẢM	TĂNG		4,305		4,650	3,958	-10.32%	
VPG	22,500	TĂNG	TĂNG	17,583	20,549	27.96%	20,456	16,505	9.99%	
VRC	16,900	TĂNG	GIẢM	17,000	16,568	-0.59%		18,678		
YBM	10,550	GIẢM	GIẢM		11,558			13,685		



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	970.03	-1.29%
VN30	884.48	-1.18%
VN Mid	979.56	-0.59%
VN Small	819.61	-0.45%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	105.39	-0.86%
HN30	193.2	-1.21%
VNX AllSh	860.85	-1.13%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	55.27	-0.23%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	508.87	
Bán	794.27	
GT ròng	-285.4	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	0.78	
Bán	9.37	
GT ròng	-8.59	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	545.11	
Bán	9.48	
GT ròng	535.63	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
OGC	250	5.81%
SZC	700	3.98%
PVT	500	3.04%
CMG	1000	3.03%
HDG	1150	2.99%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCR	1600	7.73%
L14	1500	3.59%
NDN	400	2.72%
NTP	800	2.29%
TNG	400	1.74%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NTC	6400	4.86%
VGI	600	2.28%
C4G	200	2.02%
VEA	900	1.76%
PXL	100	1.45%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
YEG	-7000	-6.97%
SRC	-2000	-6.91%
GMC	-2400	-5.36%
PVD	-950	-4.61%
SFG	-800	-4.49%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HUT	-200	-6.06%
PVS	-800	-3.25%
AMV	-900	-2.82%
SHB	-200	-2.74%
TV2	-2900	-1.81%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MPC	-3000	-6.71%
SDI	-2100	-2.88%
GVR	-200	-1.71%
OIL	-200	-1.55%
IDC	-300	-1.54%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	394,443	
VHM	283,034	
VCB	246,640	
VNM	227,252	
GAS	203,836	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	36,417	
VCG	11,882	
PVS	11,376	
VCS	9,706	
PVI	8,690	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	177,171	
VEA	69,285	
VGI	61,007	
MCH	59,773	
GVR	46,288	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
EIB	16,490,820	2,195,530
ROS	7,397,570	10,636,220
PVD	6,721,800	4,846,015
TCB	6,047,390	4,043,170
STB	6,040,540	3,600,869

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
PVS	5,544,765	4,100,985
HUT	4,334,716	1,318,436
TNG	2,819,079	901,606
SHB	2,522,267	3,937,136
ART	1,622,950	1,018,569

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
MPC	10,848,881	815,237
BSR	2,431,615	2,309,880
IDC	1,394,400	165,642
VGI	1,255,177	570,444
TOP	1,044,400	193,223

Nguồn: Bloomberg & YSVN

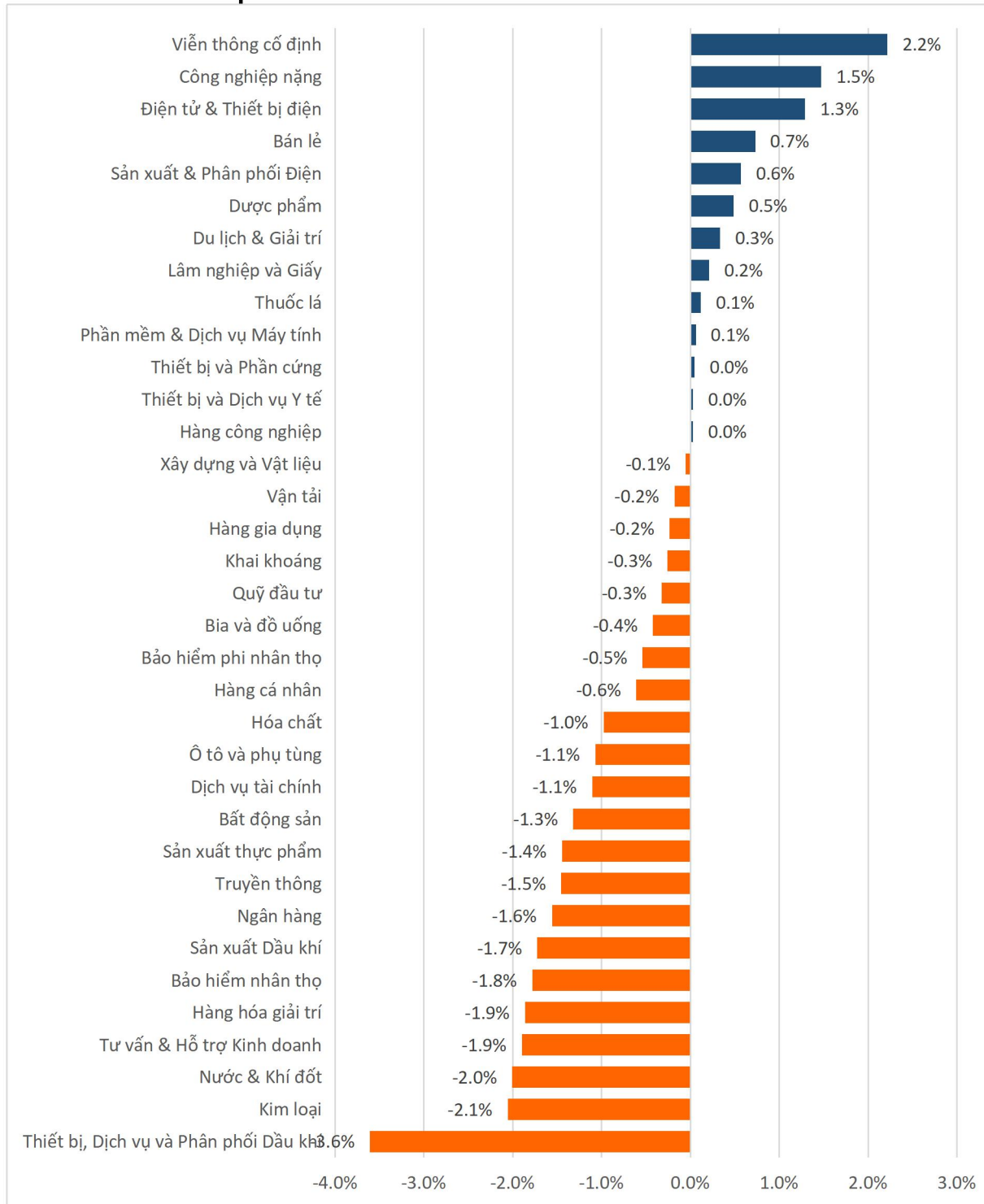
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



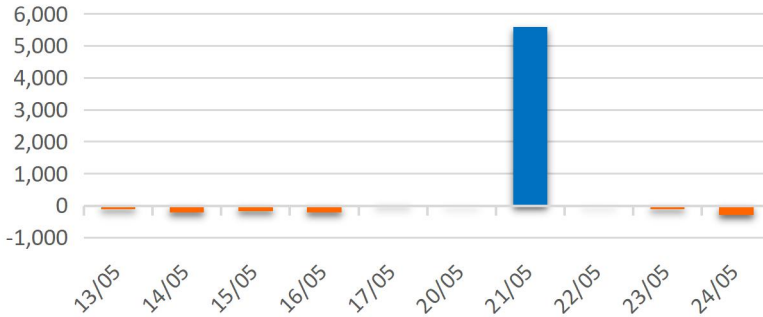
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

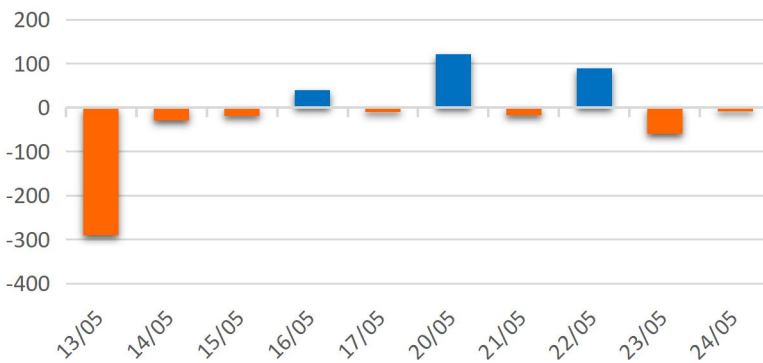
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VJC	21,833	VNM	70,603
E1VFN30	19,342	HPG	60,745
HVN	13,915	VIC	38,121
POW	10,165	PVD	35,785
PTB	10,148	VHM	30,049

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

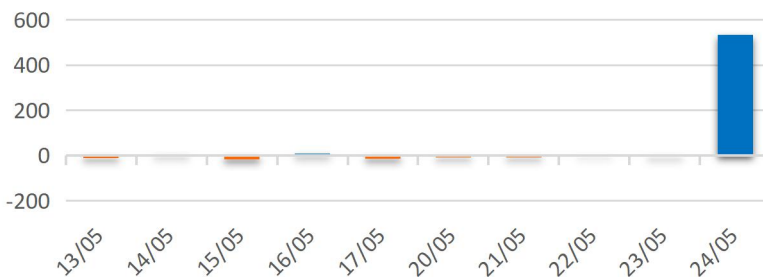
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BVS	127	PVS	5,659
VNR	107	NTP	2,337
VCS	75	LHC	367
ART	72	SHS	316
IDV	47	S55	240

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MPC	516,439	BSR	4,705
VEA	21,665	OIL	798
VTP	1,896	GVR	196
GEG	1,083	SBD	100
ACV	171	QNS	95

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

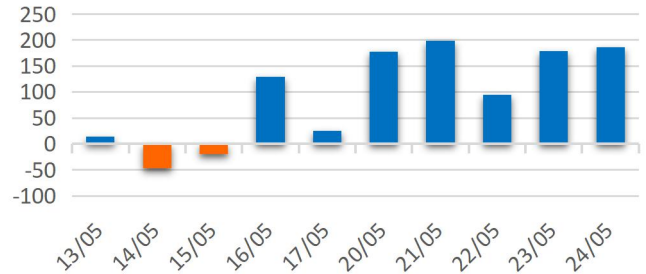


We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

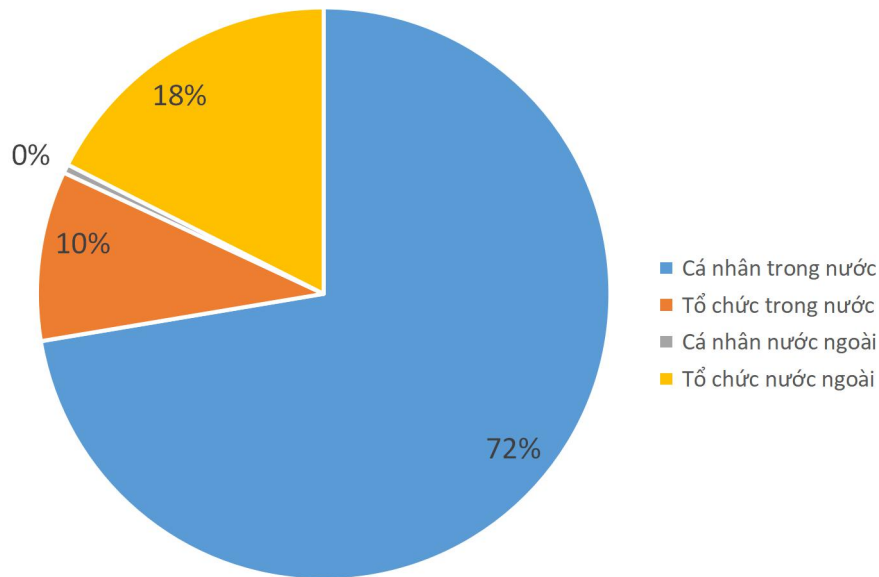
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHM	105,335	VHM	68,687
MSN	89,375	VIC	54,775
VIC	61,257	E1VFN30	7,632
E1VFN30	9,491	TCB	7,301
VNM	7,705	VPB	6,012

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

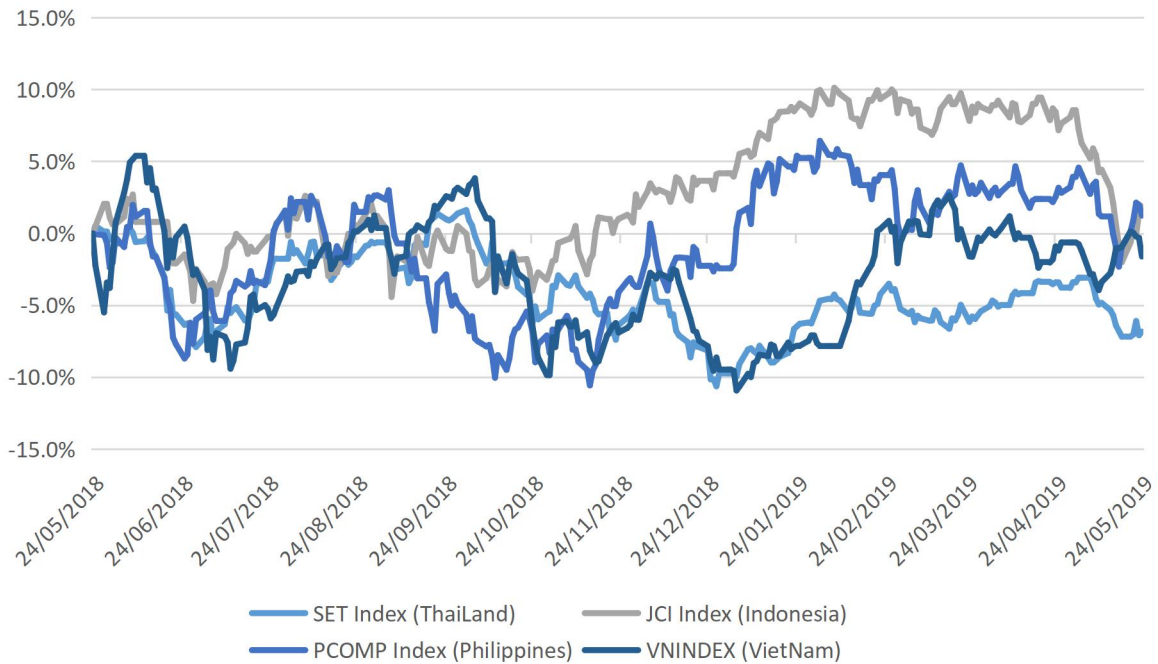


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

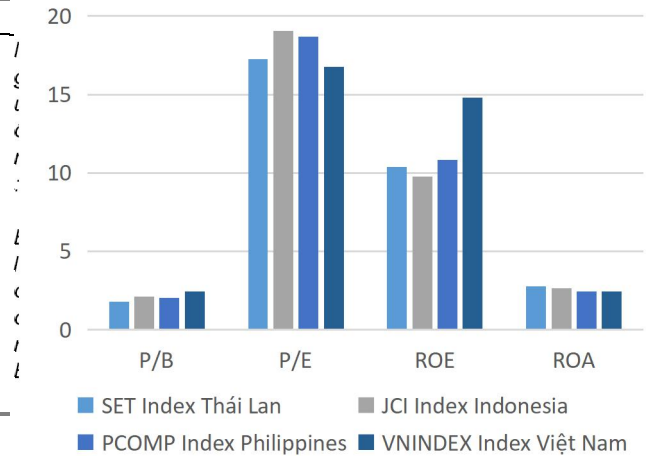
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.8x	2.1x	2.0x	2.4x
P/E		17.2x	19.1x	18.7x	16.8x
ROE	%	10.36	9.76	10.84	14.79
ROA	%	2.75	2.64	2.44	2.45
Vốn hóa	Tỷ USD	516.43	478.69	189.06	140.05
GTGD	Triệu USD	1.31	0.41	0.09	0.11
LS cổ tức	%	3.24	2.16	1.68	1.90

erg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3830

phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create Fortune

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written